



Phụ lục XI

TRÁCH NHIỆM QUẢN TRỊ, QUẢN LÝ DỮ LIỆU THEO TỪNG CẤP, TỪNG ĐƠN VỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu tại Điều 10 Thông tư này được thể hiện bằng ma trận trách nhiệm (RACI) và thỏa thuận mức dịch vụ (SLA). Việc phân công trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu theo từng cấp bảo đảm tương thích với mô hình người chịu trách nhiệm quản trị, quản lý dữ liệu và 5 bộ phận chức năng theo Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia (bộ phận tuân thủ; bộ phận quản trị dữ liệu; bộ phận kỹ thuật dữ liệu; bộ phận tạo lập dữ liệu; bộ phận đổi mới sáng tạo).

I. MA TRẬN TRÁCH NHIỆM (RACI) THEO CẤP, ĐƠN VỊ

Ma trận phân công theo phạm vi dữ liệu và sản phẩm: Cục LN&KL chịu trách nhiệm nghiệp vụ cấp trung ương; Sở NN&MT chịu trách nhiệm quản lý tại địa phương; Cục Chuyển đổi số chịu trách nhiệm hạ tầng, nền tảng dùng chung. Khung tổng thể tại Phụ lục X; vòng đời tại XII; chỉ số tại XIII; chuyển đổi tại Điều 14.

Chú giải ký hiệu:

A/R - Accountable + Responsible: vừa chịu trách nhiệm cuối cùng vừa trực tiếp thực hiện.

A - Accountable: chịu trách nhiệm cuối cùng và phê duyệt kết quả.

R - Responsible: chịu trách nhiệm chính thực hiện nhiệm vụ.

R/C - Responsible + Consulted: vừa thực hiện vừa cần được tham vấn trước khi hoàn thành.

C - Consulted: được tham khảo ý kiến trước khi quyết định hoặc hoàn thành.

I - Informed: được thông báo kết quả sau khi hoàn thành.

Chức năng/nhiệm vụ quản lý dữ liệu	Cục LN&KL	UBND Tỉnh	Sở NN&MT	Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý dữ liệu tại địa phương	UBND Cấp xã	Cục Chuyển đổi số (CĐS); tổ chức, cá nhân liên quan (khác)
1. Xây dựng chuẩn dữ liệu và quản trị tổng thể						
Chủ trì xây dựng, cập nhật và trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền; hướng dẫn kỹ thuật theo Điều 10	R	C	C	I	I	CĐS: C; khác: I
Xây dựng, cập nhật siêu dữ liệu nghiệp vụ theo Phụ lục XVI	A/R	C	C	I	I	CĐS: C; khác: I
Thu nhận siêu dữ liệu kỹ thuật; áp dụng ISO 19115 cho dữ liệu không gian	A	I	R	R	I	CĐS: R; khác: C
Vận hành LDOP và bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin dùng chung của Bộ	C	I	C	I	I	CĐS: A/R; khác: I
Giám sát tuân thủ Khung dữ liệu ngành; đánh giá KPI định kỳ	A/R	C	C	I	I	CĐS: C; khác: I
Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản trị dữ liệu	A/R	C	R	R	I	CĐS: C; khác: I
2. Tạo lập, thu thập, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu						
Quản lý tạo lập, cập nhật và đồng bộ dữ liệu địa phương; Cục kiểm tra tiếp nhận tại trung ương	C	I	A	R	C	CĐS: R; khác: C
Bảo đảm chất lượng dữ liệu địa phương; Chi cục trực tiếp kiểm tra, Sở quản lý kết quả	C	I	A	R	C	CĐS: R; khác: C
Chuẩn hóa dữ liệu	A/R	C	R	R	C	CĐS: C; khác: I
3. Quản lý dữ liệu chủ (DLC) và danh mục dùng chung (DM)						
Quản lý dữ liệu chủ lô rừng, chủ rừng, khu rừng; dùng mã hiện có, không cấp trùng mã	A/R	C	R	R	I	CĐS: C; khác: I
Quản lý danh mục loại rừng, trạng thái rừng, nhóm lâm sản (DM)	A/R	C	I	I	I	CĐS: C; khác: I

Chức năng/nhiệm vụ quản lý dữ liệu	Cục LN&KL	UBND Tỉnh	Sở NN&MT	Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý dữ liệu tại địa phương	UBND Cấp xã	Cục Chuyển đổi số (CĐS); tổ chức, cá nhân liên quan (khác)
Quản lý dữ liệu chủ cơ sở chế biến; tham chiếu mã tổ chức, doanh nghiệp từ nguồn có thẩm quyền	A/R	C	R	R	I	CĐS: C; khác: I
Đồng bộ DLC/DM địa phương theo lịch hoặc khi phát sinh; Cục đối soát kết quả tiếp nhận	C	I	A	R	C	CĐS: R; khác: C
4. Kết nối, chia sẻ, khai thác và công bố dữ liệu						
Kết nối kỹ thuật CSDL lâm nghiệp trung ương với LDOP/NDOP và Trung tâm Dữ liệu quốc gia	C	I	C	I	I	CĐS: A/R; khác: I
Kết nối CSDL địa phương với CSDL trung ương; Sở tổ chức thực hiện phía địa phương	C	I	A	R	C	CĐS: R; khác: C
Phân quyền khai thác dữ liệu cho cấp xã và tổ chức ngoài	A/R	C	R	I	C	CĐS: C; khác: I
Rà soát, xử lý bảo vệ thông tin và công bố dữ liệu mở theo Bảng 4 Phụ lục III và Điều 20	A/R	C	I	I	I	CĐS: C; khác: I
Cung cấp API dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu	A/R	C	C	I	I	CĐS: C; khác: I
5. Quản lý chất lượng, an ninh và vòng đời dữ liệu						
Kiểm tra chất lượng; siêu dữ liệu đạt đủ trường bắt buộc áp dụng theo KPI-01	A/R	C	R	R	I	CĐS: C; khác: I
Giám sát ATTT; quản lý tài khoản đặc quyền; ghi log truy cập	C	I	R	C	I	CĐS: A/R; khác: I
Lưu trữ, sao lưu và phục hồi dữ liệu; quản lý vòng đời dữ liệu	A	I	R	C	I	CĐS: R; khác: I

Chức năng/nhiệm vụ quản lý dữ liệu	Cục LN&KL	UBND Tỉnh	Sở NN&MT	Chi cục Kiểm lâm hoặc cơ quan, đơn vị được giao quản lý dữ liệu tại địa phương	UBND Cấp xã	Cục Chuyển đổi số (CĐS); tổ chức, cá nhân liên quan (khác)
Phân loại dữ liệu nhạy cảm, bí mật nhà nước; áp dụng bảo vệ	A/R	C	C	C	I	CĐS: C; khác: I

2. CHỈ TIÊU SLA VẬN HÀNH DỮ LIỆU

Chỉ tiêu SLA là mức vận hành tối thiểu trong phạm vi được giao; tần suất theo từng tập tại Phụ lục III và lịch được phê duyệt. Đánh giá hằng năm theo Phụ lục XIII.

Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu SLA	Thời hạn / tần suất	Đơn vị đo	Nguồn đo / đầu ra
CSDL được cập nhật	90% dữ liệu thuộc kỳ hoặc sự kiện phải cập nhật được xử lý đúng lịch	Theo từng tập tại Phụ lục III và lịch được phê duyệt	% dữ liệu	Báo cáo theo định kỳ
Đồng bộ dữ liệu chủ (DLC/DM)	$\geq 98\%$ bản ghi đồng bộ thành công	Theo lịch đồng bộ hoặc khi phát sinh	% bản ghi	Nhật ký LDOP/NDOP
Chia sẻ dữ liệu bắt buộc	100% luồng liên thông đúng tuyến được phép; API sẵn sàng $\geq 98\%$ thời gian theo dõi	Liên tục	% luồng; % thời gian	Nhật ký tích hợp; giám sát Cục CĐS
Chất lượng dữ liệu đầu vào	Tỷ lệ bản ghi lỗi $\leq 2\%$; lỗi khóa hoặc trường bắt buộc phải xử lý trước tiếp nhận	Hàng quý	% bản ghi lỗi	Báo cáo kiểm tra chất lượng PL XIII
Công bố dữ liệu mở	100% tập MO đủ điều kiện được rà soát	Hàng năm	% tập dữ liệu	Bảng 4 Phụ lục III; hồ sơ rà soát và phê duyệt công bố
Sao lưu và phục hồi	$RPO \leq 24$ giờ; $RTO \leq 8$ giờ (CSDL trọng yếu)	Định kỳ kiểm tra	Giờ	Nhật ký sao lưu; kịch bản DR
Quản lý phiên bản từ điển	100% thay đổi có phiên bản, căn cứ và phê duyệt đúng thẩm quyền	Khi phát sinh thay đổi	% thay đổi có log	Nhật ký quản trị; Phụ lục XV